

LUẬN BÀN VỀ TRỒNG NGỌC LŨ VIỆT NAM MỘT DI VẬT CỦA VĂN HÓA ĐÔNG SƠN

Nguyễn Văn Hào

Viện Khảo cổ học Việt Nam
Email: haonv39@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/2/2019
Ngày phản biện: 28/2/2019
Ngày duyệt đăng: 6/3/2019

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/272>

Cho đến nay, trồng đồng vẫn là đề tài nghiên cứu thu hút sự quan tâm của nhiều học giả trên thế giới với không ít tranh cãi về nguồn gốc, niên đại, hình dáng, hoa văn... từ đó liên quan đến văn hóa của tộc người sáng tạo ra chúng. Phản hồi lại những nhận định của học giả Trung Quốc Vương Chấn Đông về nguồn gốc và tộc thuộc của trồng Ngọc Lũ Việt Nam, tác giả bài viết đã đưa ra những lập luận xác đáng và đầy đủ sử cứ khoa học để khẳng định: Không có mối quan hệ nào giữa người Lạc Việt và người Diên (Trung Quốc), mà ngược lại trồng Diên là loại trồng được phái sinh ra từ trồng Đông Sơn và sự có mặt của trồng Đông Sơn trong đời sống của người Diên ở khu vực Diên Trì là một tiêu đề quan trọng không thể thiếu để trồng Diên ra đời. Điều đó cho thấy sự đóng góp của văn hóa Đông Sơn, tiêu biểu là trồng đồng đối với cuộc sống của người Diên. Khẳng định được đưa ra sau quá trình nghiên cứu này thực sự có giá trị đối với khảo cổ học và lịch sử đương đại.

Từ khóa: Trồng Ngọc Lũ; Văn hóa Đông Sơn; Trồng Diên; Người Diên; Hoa văn người lông chim; Hoa văn người mặt áo dài.

Năm 1893 – 1894, tại xã Như Trác bên bờ hữu ngạn sông Hồng, trong quá trình đập đất đắp đê sông Hồng, phát hiện chiếc trồng đồng ở độ sâu 2m. Khi phát hiện, trồng đặt ngửa, trên đây một chiếc nắp thạp, thứ đặt trong lòng trồng đã bị tiêu hủy. Những hiện vật phát hiện được cũng tiến vào đình làng Ngọc Lũ, cách nơi phát hiện về phía Tây Nam khoảng 30km. Trồng đã được đặt tên trồng Ngọc Lũ, tàng trữ tại Bảo tàng lịch sử Quốc gia tại Hà Nội.

Trồng Ngọc Lũ là một chiếc trồng lớn, trang trí đẹp, hoa văn tinh mỹ..., vẻ đẹp của trồng khiến nhiều người trong và ngoài nước quan tâm và ngưỡng mộ.

Năm 1992, trong “Hội thảo quốc tế lần thứ hai về văn hóa đồ đồng và trồng đồng cổ ở Đông Nam Á” họp tại Nam Ninh (Quảng Tây, Trung Quốc), học giả Trung Quốc Vương Chấn Đông đã trình bày tham luận: “Lược khảo trồng Ngọc Lũ Việt Nam”¹. Mở đầu, học giả Vương đã điềm lại quan điềm của một số học giả phương Tây và Việt Nam... Khi nói về trồng Ngọc Lũ Việt Nam, học giả Vương cho

rằng: “Về tạo dáng, trồng Ngọc Lũ có một số đặc trưng của trồng loại I và II, là loại trồng có hình thái trung gian, do vậy có học giả đã xếp trồng Ngọc Lũ vào kiểu dáng Lãnh Thủy Xung, có người xếp vào trồng Thạch Trại Sơn. Cùng với loại trồng Ngọc Lũ còn có trồng Phú Xuyên, trồng Phú Duy, trồng Hoàng Hạ và trồng sông Đà...”²

Theo học giả Vương: “Trồng đồng không chỉ là một nhạc cụ, mà còn là đồ tế lễ, có tuổi thọ dài, biến đổi về hình thái chậm hơn so với đồ gốm; so với hoa văn trang trí, biến đổi về hình thái càng chậm. Các loại trồng trung gian, như trồng Ngọc Lũ, trồng Sông Đà, là một biên thể địa phương, sinh ra dưới ảnh hưởng của trồng loại I và II, do vậy niên đại của nó muộn hơn trồng loại I và II”³

Về hoa văn trang trí trên trồng Ngọc Lũ: “Chủ yếu là đồ án người lông chim múa đi theo đường tròn, thứ đến là hoa văn hình chim bay, bố trí xen kẽ là những dải hoa văn hình học”⁴. Về nguồn cội của hoa văn đó, học giả Vương cho rằng: Hoa tiết hoa văn trên trồng Ngọc Lũ phần nhiều kế thừa từ một đồ vật mà các

¹. Vương Chấn Đông, lược khảo trồng Ngọc Lũ ở Việt Nam, trong kỷ yếu của hội thảo: “Hội thảo quốc tế lần thứ hai về văn hóa đồ đồng và trồng đồng cổ ở Nam Trung Quốc và Đông Nam Á”.

². Vương Chấn Đông, tldd.

³. Vương Chấn Đông, tldd.

⁴. Vương Chấn Đông, tldd.

nhà khảo cổ học Trung Quốc gọi là “chiêng”, một thứ nhạc cụ chôn trong mộ số 12 ở Thạch Trại Sơn, và kế thừa từ những chiếc thạp chôn trong mộ vua Nam Việt ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Về những hiện vật ít ỏi mà học giả Vương đã đề cập đến: Hiện vật được gọi là chiêng, có hình nón, trên mép có đôi quai đối diện với nhau..., rõ ràng nó không phải là một nhạc cụ, mà là một chiếc nắp thạp – một loại hiện vật của văn hóa Đông Sơn, được người Điền chế tạo phỏng theo thạp đồng của văn hóa Đông Sơn. Dải hoa văn người lông chim múa hát là hình ảnh của người Lạc Việt, dẫn đầu tập thể lại là người mặc váy dài, lưng đeo kiếm dài... lại là hình ảnh của người Điền. Rõ ràng hình ảnh này đã thể hiện quan hệ nào đó giữa người Lạc Việt và người Điền...

Còn những chiếc thạp đồng trong mộ vua Nam Việt, chúng không phải là sản phẩm bản địa, không phải là sản phẩm của văn hóa Điền, mà chúng là sản phẩm của văn hóa Đông Sơn, vì hoa văn trang trí trên đó là hoa văn của văn hóa Đông Sơn. Chúng đã được quan chức địa phương ở Giao Chỉ, Cửu Châu dùng để chứa đồ lễ đưa đến phúng viếng vua qua đời, trên miệng của một số chiếc vẫn còn niêm phong.

Do vậy, nói hoa văn trên trống Ngọc Lũ giống với hoa văn trên những hiện vật này vì chúng cùng thuộc văn hóa Đông Sơn, do người thợ Đông Sơn chế tạo, hoặc do người thợ Điền phỏng theo hiện vật của văn hóa Đông Sơn, giữa chúng không có chuyện kế thừa nào cả!

Còn luận điểm nữa trong phát biểu của học giả Vương: “Trống đồng là một loại trọng khí (vật quan trọng) tượng trưng cho địa vị và quyền thế trong xã hội của các dân tộc cổ phương Nam”. Có thể giải thích như sau, trong đồ tùy táng của vua Điền (mộ số 6 ở Thạch Trại Sơn) có 2 hiện vật: Một mang số 120 và một mang số 2. Mà ở trang 6 cuốn sách “Trống đồng cổ Trung Quốc”⁵, những người nghiên cứu trống đồng của cuốn sách cho đó là hai chiếc thủng đựng vỏ ốc tiền hình trống đồng. Đến trang 46, chúng lại được dịch là hai chiếc trống thuộc giai đoạn muộn của trống Thạch Trại Sơn. Còn theo miêu tả của chúng, thì chiếc mang số 120, giữa mặt không có trang trí hoa văn mặt trời như trên trống đồng, trên dải hoa văn phía ngoài lại nổi lên một đoạn ống tròn nhỏ...; Còn hiện vật số 2, do vỡ nát không có miêu tả gì nhiều. Như vậy, hiện vật số 120 không phải là thủng đựng vỏ ốc hình trống, mà cũng không phải là trống đồng. Rất có thể là một cái đế hình trống để đặt tượng, một loại di vật cũng thường gặp trong đồ tùy táng của người Điền. Như vậy, trong đồ tùy táng của vua, có thể không có trống

đồng chôn theo. Đối với người Điền, trống đồng không hẳn là một “trọng khí” như học giả nêu ra.

Trước khi kết thúc bản tham luận, học giả Vương nói về tộc thuộc của trống Ngọc Lũ và cho rằng: “Người Lạc (Lạc Việt) là một chi trong nhóm tộc Bộc – Liêu. Từ Lạc, Liêu, Lào, Lộ... âm cổ rất gần nhau, chẳng qua do chữ Hán ghi lại không giống nhau”⁶. Dựa trên hoa văn trang trí trên một số hiện vật đã phát hiện ở vùng Bắc bộ Việt Nam, cũng như ở khu vực Điền Trì (Vân Nam, Trung Quốc), học giả Vương đi đến khẳng định: “Điều đó đã chứng minh một cách rõ ràng, người Lạc ở lưu vực sông Hồng cổ đại và người Điền, người Câu Đing, người Dạ Lang... có nhiều điểm giống nhau về phong tục tập quán và tâm lý ý thức, vì họ đều thuộc nhóm tộc Bộc Liêu”. Sự thật lịch sử phải chăng là như vậy?

Học giả có nói: “Đến thời kỳ chiến quốc Tần Hán, tức là thời kỳ văn hóa Đông Sơn, ở Bắc bộ Việt Nam đột nhiên xuất hiện rất nhiều đồ đồng, đồ sắt kiểu Trung Quốc như qua, kiếm, chuông, trống, chậu, bình, đèn cầy đồ trang sức..., chúng rất gần với đồ vật cùng loại phát hiện trong văn hóa Điền. Nếu vận dụng nguyên lý và phương pháp của khảo cổ học để khảo sát những hiện vật này, chúng ta hoàn toàn có thể coi những hiện vật này thuộc văn hóa Bộc Liêu của loại hình sông Hồng. Hiện tượng khảo cổ đó không thể xóa mờ đi được, nó nói lên một điều, trong nhóm dân tộc Bộc Liêu có một số chi hệ, ở thời kỳ Tần Hán đã kết hợp với dân bản địa sáng tạo ra văn hóa Đông Sơn rực rỡ. Trống đồng là một di vật điển hình của văn hóa Bộc Liêu, đã cùng dân tộc Bộc Liêu đến lưu vực Hồng Hà và trở thành di vật điển hình của văn hóa Đông Sơn”⁷.

Quan điểm đó xuyên suốt bài tham luận của học giả khiến giới nghiên cứu trống đồng Việt Nam khó có thể đồng tình vì học giả Vương Chấn Dong đã có cái nhìn lệch lạc, áp đặt cho những phát hiện khảo cổ học ở những khu vực nói trên. Để cùng học giả Vương Chấn Dong thảo luận về vấn đề này, chúng tôi muốn đi ngay vào những sưu tập di vật đã phát hiện trong khu mộ của người Điền ở Điền Trì, Thạch Trại Sơn (Vân Nam, Trung Quốc).

Theo nhà khảo cổ học Trung Quốc Trương Tăng Kỳ, người đã từng tham gia khai quật khu mộ người Điền ở Thạch Trại Sơn: “Trong mộ táng khu vực Điền Trì tìm được tương đối nhiều trống đồng (trong 10 năm từ 1955 – 1966, trong 10 (trong số 50) ngôi mộ có chôn theo trống đồng đã phát hiện 19 chiếc trống và trên 40 đồ vật có liên quan mặt thiết đến trống đồng), trên mặt trống phần lớn trang trí hoa văn hình mặt trời và hoa văn chim bay; ở tang và lưng trống có hoa văn bơi thuyền của “người lông chim” và hoa văn hình trâu bò... Loại trống này chế tạo đẹp, hoa văn nhiều... Trong văn hóa Đông Sơn

⁵. Hội Nghiên cứu trống đồng cổ Trung Quốc (1988), *Trống đồng cổ Trung Quốc*, Nxb. Văn Vật.

⁶. Vương Chấn Dong, tldd.

⁷. Vương Chấn Dong, tldd.

cũng có loại trống tương tự, hình dáng và hoa văn cũng giống như những trống tìm được ở Thạch Trại Sơn⁸. Như vậy, nhận xét của hai nhà nghiên cứu Trương Tăng Kỳ và Vương Chân Dong là đúng, nhưng không đủ!

Trong số trống đồng phát hiện ở Thạch Trại Sơn, đa số trống trang trí hoa văn “người lông chim”, còn khoảng 2 – 3 chiếc, hoa văn tả thực trang trí trên trống không phải là “người lông chim” mà là người mặc áo dài, có hoa văn kẻ sọc, có đai lưng... là hình ảnh của người Điền, dân tộc chủ thể của nước Điền.

Trong văn hóa Đông Sơn, hoa văn “người lông chim” không chỉ trang trí trên trống đồng, mà nhiều hiện vật khác cũng trang trí loại hoa văn này như thạp, thố, chậu, rìu, hộ tâm phiến... Hiện vật phát hiện trong mộ của người Điền, chỉ có một số trống đồng, cũng như những hiện vật chế tạo phỏng theo hiện vật của hoa văn Đông Sơn mới có trang trí loại hoa văn “người lông chim”. Hoa văn người mặc áo dài không chỉ trang trí trên một số ít trống đồng, cũng như trên hiện vật điển hình của văn hóa Điền, như trên chiếc thùng đựng vỏ ốc biển số 205 trong mộ 12 ở Thạch Trại Sơn... Vì hoa văn “người lông chim” là hoa văn của văn hóa Đông Sơn, là tiêu chí của người Lạc Việt, còn hoa văn người mặc áo dài là hoa văn của văn hóa Điền, là tiêu chí của người Điền. Cơ sở của hoa văn trang trí trên đồ gốm, đồ đồng của một văn hóa khảo cổ là sự tái hiện tiêu chí của tộc thuộc, của dân tộc đã sáng tạo ra chúng.

Điều đó còn được thể hiện rõ trong những phát hiện ở Thạch Trại Sơn, không ít trường hợp còn lại dấu tích hai loại hoa văn: Hoa văn người mặc áo dài... và hoa văn “người lông chim” bái xích lẫn nhau, điển hình nhất là trường hợp trên trống số 3 mộ 13 ở Thạch Trại Sơn. Hoa văn người lông chim vốn là hoa văn trang trí trên trống, đã bị xóa chỉ còn lại vết tích. Sau đó, hoa văn người mặc áo dài khắc đề lên. Hình ảnh về con người trong loại hoa văn khắc sau là hình ảnh của người Điền, tay cầm qua đồng, một loại vũ khí của văn hóa Điền. Những con vật khắc đề lên là con vật sống trong vùng rừng núi, nơi người Điền sinh sống, những hoạt động mà người áo dài thực hiện là hoạt động của người Điền...; người Điền là người sử dụng chiếc trống Đông Sơn, đã thực hiện động tác này.

Những hiện vật trên đó trang trí hoa văn “người lông chim” hoặc hoa văn người mặc áo dài không phụ thuộc vào địa điểm phát hiện, vào di tích phát hiện di vật đó, nó vẫn là hiện vật của văn hóa Đông Sơn hoặc của văn hóa Điền.

Ngoài khu vực phân bố của văn hóa Đông Sơn, vùng châu thổ sông Hồng, hiện vật của văn hóa Đông Sơn nói chung, trống Đông Sơn nói riêng đã

phát hiện ở Vân Nam, đặc biệt là khu vực Điền Trì, ở Quảng Châu, ở Quảng Tây... Như chiếc trống mang số “Thổ 1011” phát hiện trong mộ Tây Hán số 8 ở Quý Huyện (Quảng Tây). Các nhà nghiên cứu trống đồng Trung Quốc, tác giả cuốn “Trống đồng cổ Trung Quốc” đã xếp chiếc trống này vào giai đoạn muộn của trống Thạch Trại Sơn. Trên mặt trống, giữa mặt là hoa văn hình mặt trời 8 tia, giữa các tia là hình lông chim; từ dải hoa văn số 2 đến số 4, từ dải hoa văn số 6 đến số 8 là hoa văn hình răng lược (gồm những đoạn vạch ngắn song song với nhau), kẹp giữa là hoa văn đường tròn, dải hoa văn chính trên mặt trống là dải hoa văn gồm 4 con chim bay... Rõ ràng, chiếc trống này là trống Đông Sơn, không phải là trống của người Điền. GS. Vạn Phụ Bản cùng đồng nghiệp ở Viện Dân tộc học (Trung Quốc) đã phân tích đồng vị chì của chiếc trống, kết quả xét nghiệm đã chứng minh chiếc trống này được chế tạo tại khu vực phân bố của văn hóa Đông Sơn ở Bắc Việt Nam⁹. Ngôi mộ Tây Hán số 8, ngôi mộ đã phát hiện chiếc trống “Thổ 1011” này là ngôi mộ có quy mô lớn, mộ có quách gỗ, có trên 30 đồ vật chôn theo gồm đồ đồng, đồ sắt cả tiền ngũ thù... Chủ của ngôi mộ có thể là một viên quan lúc đó, đã từng được phái đến đất Giao Chỉ, Cửu Châu làm quan; Khi cáo lão về quê, chắc đã mang theo chiếc trống này.

Ngoài 19 chiếc trống, trong số phát hiện ở Thạch Trại Sơn còn có trên 40 đồ vật có liên quan mật thiết với trống đồng. Trong đó trống Đông Sơn bị người Điền cải tạo, chuyên đôi chức năng âm nhạc của trống thành đồ đựng sử dụng hàng ngày; trong đó chủ yếu là đồ đựng vỏ ốc tiền, loại đồ đựng mà người Điền có nhu cầu khá cao. Người Điền đã cải tạo trống Đông Sơn theo 2 cách:

- Mặt trống bị hủy bỏ, thay vào đó bằng một chiếc nắp mới, trên nắp thùng có cảnh tế lễ của người Điền, trong đó có cảnh tế trống đồng được thể hiện bằng phương pháp đúc tượng tròn.

- Mặt trống được giữ lại, giữa mặt trống đục thành một lỗ tròn, có đường kính khoảng 10cm để thả vỏ ốc biển. Trong khu mộ của người Điền ở Thạch Trại Sơn và Lý Gia Sơn, phát hiện 8 chiếc trống, trong đó có một chiếc trống minh khí bị cải tạo theo cách này. Cấu tạo của 8 chiếc trống đựng vỏ ốc hình cách này tương tự như chiếc thùng đựng vỏ ốc hình trống số 205 trong mộ 12 ở Thạch Trại Sơn. Trường hợp sau là do người Điền đục mới, giữa mặt có một lỗ tròn nhỏ, hoa văn trang trí chỉ có hoa văn tả thực của văn hóa Điền, mà không có loại hoa văn hình học của trống Đông Sơn.

Tương tự như hành động ứng cử của người Điền đối với trống Đông Sơn, chúng ta nên nhắc đến

⁸. Trương Tăng Kỳ (1997), *Nước Điền và văn hóa Điền*, Nxb. Mỹ thuật Văn Nam.

⁹. Vạn Phụ Bản, Phòng Minh Huệ, Vi Đông Bình (2005), *Tái nhận thức trống Đông Sơn với thuyết mới phân loại trống*, Quảng Tây Dân tộc học báo, vol25, No6, tháng 11/năm 2003.

trường hợp của Mã Viện khi vào đất Giao Chỉ đàn áp cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Lúc đó Mã Viện đã lấy trống đồng của người Lạc Việt làm nguyên liệu để đúc tượng ngựa, thứ mà Mã Viện rất thích, đem về dâng lên trên... (Điều này ghi trong Hậu Hán thư – Mã Viện truyện)¹⁰.

Cách ứng xử đối với trống Đông Sơn, đối với trống Lạc Việt như ở đây là cách ứng xử của một dân tộc, của một cá nhân không phải là người của dân tộc đã sáng chế ra trống đồng. Đối với họ, trống Đông Sơn không có ý nghĩa gì lớn, mà có thể tùy ý sử dụng theo nhu cầu, theo ý thích của người sử dụng trống.

Vậy, trong số trống đồng phát hiện ở khu mộ người Điền ở khu vực Điền Trì, có hay không có trống đồng do người Điền chế tạo(?). Như trên đã nói, trong số trống đồng phát hiện trong mộ người Điền ở Thạch Trại Sơn chủ yếu là trống trang trí hoa văn người lông chim, trống của văn hóa Đông Sơn; có khoảng 2 – 3 chiếc hoa văn tả thực trang trí là hoa văn người mặc áo dài..., hoa văn của văn hóa Điền, đó là trống Điền, như trống số 3 mộ 13 ở Thạch Trại Sơn, trống số 58 mộ số 1 ở Thạch Trại Sơn. Ở ngoài vùng Điền Trì, nơi mà người Điền sinh sống, ở Tứ Xuyên (Trung Quốc), phát hiện trống số 3 Hội Lý, ở Hải Dương, Việt Nam phát hiện trống Động Xá...

Những chiếc trống Điền nói ở trên có một điểm chung là: Hình dáng trống và hoa văn hình học trang trí trên trống được bảo lưu, chỉ có hoa văn tả thực trang trí trên trống là hoa văn của văn hóa Điền. Từ đó chúng ta có thể khẳng định: Trống Điền là loại trống được phái sinh ra từ trống Đông Sơn và sự có mặt của trống Đông Sơn trong đời sống của người Điền ở khu vực Điền Trì là một tiêu đề quan trọng không thể thiếu để trống Điền ra đời.

Những người nghiên cứu thuộc Sở nghiên cứu khảo cổ Viện hàn lâm Khoa học xã hội ở Bắc Kinh, Trung Quốc đã phân định những ngôi mộ phát hiện ở Thạch Trại Sơn thành 3 nhóm mộ tiêu biểu cho các thời kỳ phát triển của nước Điền¹¹.

Nhóm mộ thứ nhất là nhóm mộ sớm nhất, đồ tùy táng trong các mộ chủ yếu là những đồ vật bản địa; thứ đến là nhóm mộ thứ hai, trong đồ tùy táng bắt đầu xuất hiện những đồ vật có nguồn gốc từ bên ngoài, trong đó có trống đồng; đến nhóm mộ thứ ba, đồ tùy táng chủ yếu là đồ ngoại lai. Trong đồ tùy táng có nguồn gốc từ bên ngoài, chủ yếu là đồ Hán đến từ Trung Nguyên Trung Quốc. Văn hóa Hán đã có ảnh hưởng ngày một sâu đậm đối với người Điền. Ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai đối với Điền còn có văn hóa đồng cổ phía Bắc và văn hóa Đông

Sơn ở phía Nam.

Sự đóng góp của văn hóa Đông Sơn, tiêu biểu là trống đồng đối với cuộc sống của người Điền, một số lượng không nhỏ trống Đông Sơn đã được người Điền sử dụng làm đồ đựng vô ố, giải quyết nhu cầu của người Điền đối với loại đồ đựng này, đồng thời trống Đông Sơn đã khơi nguồn sản sinh ra trống Điền... Sự đóng góp đó là rõ ràng, không thể phủ nhận.

Nước Điền “từ cuối Tây Hán đề sơ kỳ Đông Hán dần vắng bóng trong lịch sử ở Vân Nam, đến sau trung kỳ Tây Hán, thì hoàn toàn biến mất”¹². Cùng với vận mệnh của dân tộc, trống Điền trở thành loại trống đoản mệnh. Còn ở vùng đồng bằng sông Hồng, nơi sản sinh ra văn hóa Đông Sơn, trống đồng vẫn tồn tại và phát triển thành loại trống muộn sau này. Đó là sự thật lịch sử!

Trống Ngọc Lũ là loại trống có kích thước lớn so với hàng trăm chiếc trống đã phát hiện của văn hóa Đông Sơn. Âm thanh nhất là âm lượng của trống Ngọc Lũ, cũng như những trống cùng loại rất lớn, vang vọng hơn so với các trống nhỏ. Đặc điểm đó của trống Ngọc Lũ và những chiếc trống cùng loại không phải là điều ngẫu nhiên, mà nó ra đời do nhu cầu của cuộc sống và trong điều kiện kỹ thuật đúc cho phép. Để tôn vinh loại trống này, người thợ đúc đã trang trí trên trống nhiều loại họa tiết hoa văn với kỹ thuật cao. Ngày nay, trong các dàn trống khi biểu diễn, trong các bộ trống trong sinh hoạt âm nhạc thường có một chiếc trống lớn gọi là “trống cái” để cầm nhịp./.

¹⁰. Từ Tùng Thạch (1939), *Việt giang lưu vực nhân dân sử*, Trung Hoa thư cục, Trung Hoa dân quốc, năm 28.

¹¹. Sở Nghiên cứu Khảo cổ (1962), *Viện hàn lâm Khoa học Trung Quốc: Khảo cổ của nước Trung Quốc mới*, Nxb. Văn Vật.

¹². Trương Tăng Kỳ (1997), *Nước Điền và văn hóa Điền*, Nxb. Mỹ thuật Văn Nam.

Tài liệu tham khảo

Vạn Phụ Bản, Phòng Minh Huệ, Vi Đông Bình (2003), *Tài nhận thức trống Đông Sơn với thuyết mới phân loại trống*, Quảng Tây Dân tộc học báo, vol25, No6, tháng 11/năm 2003.

Vương Chân Dong (1993), *Lược khảo trống Ngọc Lũ ở Việt Nam* trong kỷ yếu của “Hội thảo quốc tế lần thứ hai về văn hóa đồ đồng và trống đồng cổ ở Nam Trung Quốc và Đông Nam Á”, Hội Nghiên cứu Trống đồng cổ biên soạn, Nxb. Dân tộc Quảng Tây.

Trương Tăng Kỳ (1997), *Nước Diên và văn hóa Diên*, Nxb. Mỹ thuật Văn Nam.

Từ Tùng Thạch (1939), *Việt giang lưu vực nhân dân sử*, Trung Hoa thư cục, Trung Hoa Dân quốc, năm 28;

Hội Nghiên cứu Trống đồng cổ Trung Quốc (1988), *Trống đồng cổ Trung Quốc*, Nxb. Văn Vật;

Sở Nghiên cứu Khảo cổ, Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc (1962), *Khảo cổ của nước Trung Quốc mới*, Nxb. Văn Vật.

DISCUSSION ON THE VIETNAMESE NGOC LU DRUM A RELIC OF DONG SON CULTURE

Nguyen Van Hao

Institute of Archaeology
Email: haonv39@gmail.com

Received: 22/2/2019

Revised: 28/2/2019

Accepted: 6/3/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/272>

Abstract: Up to now, bronze drums are still a research corner that has attracted the attention of many scholars in the world with many controversies about the origin, date, shape, pattern... that relates to ethnic culture creators of them. In response to the comments of Chinese scholar Wang Chan Dong about the origin and ethnicity of the Ngọc Lu Vietnam drum, the author of the paper has made plausible and complete arguments for scientific claims to affirm: There is no relationship between the Lac Viet and Dien (Chinese) people, whereas Dien drum is the type that was born from Dong Son drum and the presence of Dong Son drum in the life of Dien people in Dien Tri area is an important title that is indispensable to Dien drum was born. This shows the contribution of Dong Son culture, typically bronze drums to the life of Dien people. The assertion made after this research process is really valuable for archeology and contemporary history.

Keywords: Ngọc Lu drum; Dong Son culture; Dien drum; Dien people; Pattern of feathers people; Pattern of people wearing Ao dai.